

SĨ SỐ HỌC SINH THÁNG 11/2024 (tính đến ngày 01/11/2024)

Lớp	SĨ SỐ THÁNG 01		TĂNG	GIẢM	LÝ DO TĂNG GIẢM		GHI CHÚ
	SS	Nữ			Tên học sinh chuyển đến	Tên học sinh chuyển đi	
1/1	42	15		2		Võ Trinh Đan Thanh - Chuyển qua lớp 1/7 từ ngày 28/10/2024 Nguyễn Khả Hân - Chuyển qua lớp 1/12 từ ngày 01/11/2024	
1/2	37	15	1	1	Trần Hoàng Bảo Hân - Chuyển đến từ lớp 1/8 ngày 25/10/2024	Nguyễn Đỗ Tường Vy - Chuyển trường đi ngày 29/10/2024	
1/3	44	19		1		Nguyễn Tấn Sang - Chuyển trường từ ngày 22/10/2024	
1/4	44	20	2		Hứa Tú Anh - Chuyển trường đến ngày 09/10/2024 Nguyễn Ngọc Trúc Anh - Chuyển đến từ lớp 1/9 ngày 16/10/2024		
1/5	43	25					
1/6	42	23					
1/7	43	21	1		Võ Trinh Đan Thanh - Chuyển đến từ lớp 1/1 ngày 28/10/2024		
1/8	47	19	1	1	Châu Hà Phương - Chuyển đến từ lớp 1/15 ngày 02/10/2024	Trần Hoàng Bảo Hân- Chuyển qua lớp 1/2 từ ngày 25/10/2024	
1/9	45	18	1	1	Lê Minh Huy - Chuyển đến từ lớp 1/12 ngày 14/10/2024	Nguyễn Ngọc Trúc Anh - Chuyển qua lớp 1/4 từ ngày 16/10/2024	
1/10	43	20	1		Trần Đào Gia Tuệ - Chuyển đến từ lớp 1/12 ngày 14/10/2024		
1/11 (BT)	42	20					
1/12 (BT)	41	22	1	2	Nguyễn Khả Hân - Chuyển đến từ lớp 1/1 ngày 01/11/2024	Lê Minh Huy - Chuyển qua lớp 1/9 từ ngày 14/10/2024 Trần Đào Gia Tuệ - Chuyển qua lớp 1/10 từ ngày 28/10/2024	
1/13 (BT)	41	23					
1/14 (BT)	43	22					
1/15 (BT)	41	21		1		Châu Hà Phương - Chuyển qua lớp 1/10 ngày 02/10/2024	
T.CỘNG	638	303	8	9			
2/1	38	23	1	1	Huỳnh Hữu Phúc - Chuyển đến từ lớp 2/5 ngày 09/10/2024	Võ Lê Gia Phúc - Chuyển trường đi ngày 25/10/2024	
2/2	39	15					
2/3	43	18					
2/4	44	21	2		Nguyễn Hoàng Quốc An - Chuyển trường đến ngày 09/10/2024 Nguyễn Mai Bảo Anh - Chuyển trường đến ngày 01/11/2024		
2/5	42	19		1		Huỳnh Hữu Phúc - Chuyển qua lớp 2/1 ngày 09/10/2024	
2/6	43	24					
2/7	49	32					
2/8	46	25					

Lớp	SĨ SỐ THÁNG 01		TĂNG	GIẢM	LÝ DO TĂNG GIẢM		GHI CHÚ
	SS	Nữ			Tên học sinh chuyển đến	Tên học sinh chuyển đi	
2/9	49	35					
2/10	45	24					
2/11 (BT)	36	17					
2/12 (BT)	37	19					
2/13 (BT)	36	15					
2/14 (BT)	37	18					
2/15 (BT)	34	19					
T.CỘNG	618	324	3	2			
3/1	45	24					
3/2	46	28		1		Trần Nhật Khang - Chuyển trường ngày 09/10/2024	
3/3	47	20					
3/4	50	23					
3/5	49	23					
3/6	43	24					
3/7	46	21					
3/8	41	23					
3/9	43	25	1		Hứa Cẩm Viên Minh - Chuyển trường đến ngày 09/10/2024		
3/10	38	22					
3/11 (BT)	49	21					
3/12 (BT)	49	22					
3/13 (BT)	48	23					
3/14 (BT)	49	26					
3/15 (BT)	50	23					
T.CỘNG	693	348	1	1			
4/1	43	20					
4/2	40	20					
4/3	43	19					
4/4	42	22					
4/5	41	20					
4/6	43	20					

Lớp	SĨ SỐ THÁNG 01		TĂNG	GIẢM	LÝ DO TĂNG GIẢM		GHI CHÚ
	SS	Nữ			Tên học sinh chuyển đến	Tên học sinh chuyển đi	
4/7	42	28					
4/8	42	20					
4/9	40	23					
4/10 (BT)	34	15					
4/11 (BT)	42	19					
4/12 (BT)	47	19					
4/13 (BT)	46	20					
4/14 (BT)	38	18					
T.CỘNG	583	283	0	0			
5/1	50	32					
5/2	40	20					
5/3	41	24					
5/4	41	20					
5/5	42	22					
5/6	39	24					
5/7	39	19					
5/8	41	20					
5/9	41	22					
5/10	39	21					
5/11	40	22					
5/12	43	21					
5/13	41	20					
5/14	44	19					
5/15 (BT)	50	23					
5/16 (BT)	46	23					
5/17 (BT)	44	17					
5/18 (BT)	48	23					
5/19 (BT)	43	22					
T.CỘNG	812	414	0	0			

Lớp	Sĩ số tháng 01		Tăng	Giảm	Lý do tăng giảm		Ghi chú
	SS	Nữ			Tên học sinh chuyển đến	Tên học sinh chuyển đi	

SĨ SỐ HỌC SINH TOÀN TRƯỜNG

KHỐI 1	638	303	8	9
KHỐI 2	618	324	3	2
KHỐI 3	693	348	1	1
KHỐI 4	583	283	0	0
KHỐI 5	812	414	0	0
T.CỘNG	3344	1672	12	12

SĨ SỐ HỌC SINH BÁN TRÚ

KHỐI 1	208	108
KHỐI 2	180	88
KHỐI 3	245	115
KHỐI 4	207	91
KHỐI 5	231	108
T.CỘNG	1071	510

HIỆU TRƯỞNG



Trần Trọng Khiêm